TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2024/QĐHG-DS	*Quận K, ngày 06 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Thẩm phán ra quyết định: Lương Thị Hải Hà.

Căn cứ vào Điều 117, Điều 298, Điều 299, Điều 463, Điều 466, Điều 500 và Điều 502 của Bộ luật Dân sự; Điều 91 và Điều 95 của Luật Các Tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 19 tháng 4 năm 2024 về việc các bên thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ việc dân sự, giữa:

- Người khởi kiện: Ngân hàng TMCP P; địa chỉ trụ sở chính: Số M & N đường L, phường B, Quận M, Thành phố H. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T - Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1989 - Chức vụ: Cán bộ thu hồi nợ hiện trường - Ngân hàng TMCP P (Văn bản ủy quyền số 16/2023/UQ-CT.HĐQT ngày 14/3/2023 và số 08/2024/UQ-OCB ngày 07/3/2024).

- Người bị kiện: Anh Vũ Đức C, sinh năm 1988 và chị Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1986; nơi cư trú: Tổ Đ, phường V, quận K, thành phố H.

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án,

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên hòa giải:

- Ngân hàng TMCP P; địa chỉ trụ sở chính: Số M & N đường L, phường B, Quận M, Thành phố H. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1989 - Chức vụ: Cán bộ thu hồi nợ hiện trường - Ngân hàng TMCP P (Văn bản ủy quyền số 16/2023/UQ-CT.HĐQT ngày 14/3/2023 và số 08/2024/UQ-OCB ngày 07/3/2024).

- Anh Vũ Đức C, sinh năm 1988 và chị Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1986; nơi cư trú: Tổ Đ, phường V, quận K, thành phố H.

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Chị Nguyễn Thị Kim O và anh Vũ Đức C phải trả cho Ngân hàng TMCP P tổng số tiền còn nợ tính đến hết ngày 19/4/2024 là 4.817.719.372 đồng (trong đó: Dư nợ khoản vay là 4.592.711.169 đồng, bao gồm: Nợ gốc: 4.365.340.007 đồng; Nợ lãi trong hạn: 221.262.478 đồng; Nợ lãi quá hạn: 3.537.730 đồng; Nợ lãi phạt: 2.570.954 đồng. Dư nợ thẻ tín dụng là 225.008.203 đồng, bao gồm: Nợ gốc: 199.711.663 đồng; Nợ lãi: 25.296.540 đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 20/4/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP P theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 432-NQ/2022/HĐTD-CN ngày 12/9/2022 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở thẻ tín dụng đã ký ngày 14/09/2022 mà các bên đã ký kết.

2.2. Về phương án trả nợ: Kể từ tháng 5 năm 2024 đến tháng 02 năm 2025, chậm nhất vào ngày 25 hàng tháng mỗi tháng chị Nguyễn Thị Kim O và anh Vũ Đức C trả cho Ngân hàng TMCP P số tiền 2.000.000 đồng (trong đó 1.000.000 đồng trả vào dư nợ khoản vay, 1.000.000 đồng trả vào dư nợ thẻ tín dụng). Chậm nhất đến ngày 25/02/2025, chị Nguyễn Thị Kim O và anh Vũ Đức C trả hết toàn bộ nợ gốc, nợ lãi và lãi phát sinh cho Ngân hàng TMCP P.

2.3. Về xử lý tài sản bảo đảm: Trường hợp chị Nguyễn Thị Kim O và anh Vũ Đức C vi phạm bất kỳ nghĩa vụ trả nợ nào theo điểm 2.2. (trả không đúng hoặc trả không đủ hoặc không trả) thì Ngân hàng TMCP P được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm sau để xử lý thu hồi toàn bộ khoản nợ: Quyền sử dụng diện tích đất 367,5m^2 và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 12-01, tờ bản đồ số 11(303591-7-(b)), địa chỉ thửa đất tại tổ Đ, phường V, quận K, thành phố H (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 757847, số vào sổ cấp giấy

chứng nhận CH00024 do Ủy ban nhân dân quận K cấp ngày 23/01/2019 cho người sử dụng là anh Vũ Đức C và vợ là Nguyễn Thị Kim O) theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 432-NQ/2022/BĐ ngày 12/9/2022 số công chứng 3810 quyển số 02/2022.TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng N, thành phố H và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh quận K ngày 12/9/2022. (Có sơ đồ đo vẽ kèm theo).

Số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm sau khi trả nợ cho Ngân hàng TMCP P mà còn dư thì được trả lại phần dư cho anh Vũ Đức C và chị Nguyễn Thị Kim O; trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết nợ thì anh Vũ Đức C và chị Nguyễn Thị Kim O phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP P theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, giấy nhận nợ và giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở thẻ tín dụng cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

5. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND thành phố H;
- VKSND quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- Lưu: Hồ sơ, TA.

THẨM PHÁN

Lương Thị Hải Hà